

Số: 549 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3355^A/QĐ-BCT ngày 29/8/2017; Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017; Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc sửa đổi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực thương mại quốc tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày 16/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (Có Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + CN, Trung tâm thông tin.

KT. CHỦ TỊCH
ĐIỀU CHỨC TỊCH



Lại Thanh Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG



hành kèm theo Quyết định số: 549 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	I	Lưu thông hàng hóa trong nước				
1	1	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 2.200.000đồng /lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	2	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 2.200.000đồng /lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	3	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh	Phí thẩm định: 2.200.000đồng /lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày

				Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		Bộ Tài Chính.	18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
4	4	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
5	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

					ứng quy định như trên.		
6	6	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/diễm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
II	II	Lĩnh vực hóa chất					
7	1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận	- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
8	2	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản	07 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường	Phí thẩm định: 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận	- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số

		xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		<p>cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>		<p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	tại Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
9	3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>	Phí thẩm định: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận	<p>- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
10	4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	07 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>	Phí thẩm định: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận	<p>- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;</p> <p>- Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
11	5	Cấp điều chỉnh	07 ngày	Trung tâm hành chính	Phí thẩm định:	- Nghị định	Các bộ phận còn lại

						Tài Chính.	
12	6	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 1.200.000đ/Giấy chứng nhận	- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 416/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
III	III	Lĩnh vực điện					
13	1	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 800.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
14	2	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 400.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
15	3	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh	Phí thẩm định: 2.100.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày

		đặt tại địa phương		Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		Bộ Công Thương; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang.	29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
16	4	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 1.050.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
17	5	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 700.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính; - Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
18	6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên	Phí thẩm định: 350.000đ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố

		điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương		<p>Cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>		<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
19	7	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>	Phí thẩm định: 800.000đ	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính;</p> <p>- Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	
20	8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>	Phí thẩm định: 400.000đ	<p>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3355 ^A /QĐ-BCT ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.	
IV	IV	Lĩnh vực thương mại quốc tế						
21	1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	10 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường</p>	Không có	<p>- Luật Thương mại 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương 2017;</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số	

		ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa		3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		- Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
22	2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
23	3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm	28 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

		ghi hình; sách, báo và tạp chí				điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	
24	4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
25	5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

26	6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
27	7	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
28	8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày

		trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)		Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
29	9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
30	10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

		lập cơ sở bán lẻ				<p>tư 2016;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. 	
31	11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ. 	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
32	12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

						15/01/2018 của Chính phủ.	
33	13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
34	14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang; - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Đầu tư 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
35	15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên	Không có	- Luật Thương mại 2005; - Luật Quản lý ngoại	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố

				<p>cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>		<p>thương 2017;</p> <p>- Luật Đầu tư 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>	<p>tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>
36	16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc	<p>Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang</p> <p>- Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.</p> <p>- Điện thoại: (0204) 3854 466</p>	Không có	<p>- Luật Thương mại 2005;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương 2017;</p> <p>- Luật Đầu tư 2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.</p>	<p>Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 233/QĐ-BCT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	I	Lưu thông hàng hóa trong nước				
1	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ- BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ- BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan,	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

				Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	
4	4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
5	5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ- BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
6	6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá		Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2,	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ- BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

				TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466		Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính.		
7	7	Cấp phép buôn bán phẩm thuốc lá	Giấy bán sản thuốc	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
8	8	Cấp sửa đổi, bổ sung phép buôn bán phẩm thuốc lá	Giấy bán sản thuốc	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
9	9	Cấp lại phép buôn bán phẩm thuốc lá	Giấy bán sản thuốc	15 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan,	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

			Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.		
10	10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
11	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
12	6	Cấp lại Giấy	20 ngày	Trung tâm hành	- Đối với thành	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP	Các bộ phận còn lại của thủ tục

			(0204) 3854 466	mức thu phí thẩm định tương ứng quy định như trên.			
15	9	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
16	10	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
17	11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2,	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

			TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.		
18	12	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

		xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	làm việc	chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
13	7	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	14 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại: (0204) 3854 466	- Đối với thành phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thăm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
14	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	14 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Giang - Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3/2, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. - Điện thoại:	- Đối với thành phố: Phí thăm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu bằng 50%	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4707/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú	
I					
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước					
1	1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
II					
Lĩnh vực hóa chất					
7	1	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND

		sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Chính phủ		ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	3	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	4	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
11	5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	6	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

14	8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
15	9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
16	10	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
17	11	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
III		Lĩnh vực điện, năng lượng			
18	1	Xác nhận sự phù hợp quy hoạch điện lực	- Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương.	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
19	2	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
20	3	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây	Thông tư số 12/2017/TT-BCT	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại

		dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương	ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương		Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
21	4	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
22	5	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
23	6	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
IV Lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu					
24	1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31/12/2015	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
V Lĩnh vực công nghiệp nặng					
25	1	Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn nhóm B, C	Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
VI Lĩnh vực công nghiệp địa phương					
26	1	Phân hạng chợ (đối với chợ hạng I, chợ đầu mối)		Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
27	2	Phê duyệt Phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử		Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND

		dụng điểm kinh doanh tại chợ (đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối)		ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
28	3	Phê duyệt Nội quy chợ (đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối)	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
29	4	Phê duyệt Phương án chuyên đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ (đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối)	Sở Công Thương	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 549 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN
I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước						
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định . +Hộ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định . +Hộ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định:</p>	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố

			<p>kết quả của UBND cấp huyện</p>	<p>+Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định . +Hộ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	<p>tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>
7	<p>Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố</p>	<p>10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p>	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định . +Hộ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	<p>Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương</p>
8	<p>Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ</p>	<p>07 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện</p>	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000</p>	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-</p>	<p>Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ</p>

	trên địa bàn huyện, thành phố			đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hệ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	trưởng Bộ Công Thương
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thành phố	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hệ kinh doanh, cá nhân:400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 4705/QĐ-BCT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
I	I	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước					
1	1	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
2	2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Đối với thành phố: Phí thẩm định: +Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>- Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.</p>	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

	phẩm thuốc lá		kết quả của UBND cấp huyện +Tổ chức, doanh nghiệp; 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Đối với khu vực ngoài thành phố: mức thu phí thẩm định bằng 50% mức thu tương ứng quy định như trên.	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính.	công bố tại Quyết định số 201/QĐ-BCT ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
--	---------------	--	---	--	---

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

7	Phân hạng Chợ đối với Chợ hạng 2, Chợ hạng 3		Công nghiệp địa phương	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
8	Phê duyệt Phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại Chợ đối với Chợ hạng 2, Chợ hạng 3		Công nghiệp địa phương	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
9	Phê duyệt nội quy Chợ đối với Chợ hạng 2, Chợ hạng 3		Công nghiệp địa phương	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
10	Đăng ký tham gia đấu thầu tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ		Công nghiệp địa phương	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang
11	Lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ		Công nghiệp địa phương	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/phòng Kinh tế	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	Lưu thông hàng hóa	UBND cấp xã	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	Lưu thông hàng hóa	UBND cấp xã	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	Lưu thông hàng hóa	UBND cấp xã	Thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh